

- Cho HS tìm thêm một số câu ca dao, tục ngữ khuyên răn con cháu phải hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.

3. Hoạt động thực hành: (15p)

***Mục tiêu:** Hiểu thế nào là hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. Nhận biết được hành vi đúng/ sai liên quan đến bài học

*** Cách tiến hành:**

Bài tập 1:

- GV chiếu nội dung bài tập 1, gọi HS đọc và nêu yêu cầu.

Cách ứng xử của các bạn trong những tình huống dưới đây là đúng hay sai? Vì sao?

a) Mẹ mệt, bố đi làm mãi chưa về. Sinh vùng vằng, bực bội vì chẳng có ai đưa Sinh đến nhà bạn dự sinh nhật.

b) Hôm nào đi làm về, mẹ cũng thấy Loan đã chuẩn bị sẵn chậu nước, khăn mặt để mẹ rửa cho mát. Loan còn nhanh nhẩu giúp mẹ mang túi vào nhà.

c) Bố Hoàng vừa đi làm về, rất mệt. Hoàng chạy ra tận cửa đón và hỏi ngay: “Bố có nhớ mua truyện tranh cho con không?”

d) Ông nội của Hoà rất thích chơi cây cảnh. Hoà đến nhà bạn mượn sách, thấy ngoài vườn nhà bạn có khóm hoa lạ, liền xin bạn một nhánh mang về cho ông trồng.

đ) Sau giờ học nhóm, Nhâm và bạn Minh đang đùa với nhau. Chợt thấy bà ngoại họ ở phòng bên, Nhâm vội chạy sang vuốt ngực cho bà.

- GV trình chiếu từng trường hợp cho HS giờ thẻ

- Gọi HS nhắc lại những cách ứng xử đúng.

***GV hỏi thêm:**

+ Trong những việc làm đó, em có thể làm được những việc làm nào?

+ Em đã làm được những việc nào?

- 1 HS đọc

- Làm việc cá nhân

- Giờ thẻ:

+ Mặt cười với các trường hợp sau: b; d; đ

+ Mặt mếu với trường hợp: a; c

- HS giải thích. VD:

a) Sai vì Sinh không biết chăm sóc mẹ lúc mẹ bị ốm lại còn đòi đi chơi.

b) Đúng vì Loan đã biết chăm sóc mẹ khi mẹ đi làm về mệt.

c) Sai vì bố đang mệt, Hoàng không nên đòi bố quà.

d) Đúng vì Hoà đã biết quan tâm đến sở thích của ông.

đ) Đúng vì Nhâm đã biết chăm sóc bà lúc bà bị ốm.

- HS nhắc lại (1-2 em)

+ ... là quan tâm tới ông bà, cha mẹ, chăm sóc lúc ông bà, cha mẹ bị mệt, ốm, làm giúp ông bà, cha mẹ những

<p>+ Theo em, thế nào là hiếu thảo với ông bà, cha mẹ?</p> <p>- Nhận xét, chiếu cho HS quan sát một số hình ảnh thể hiện sự hiếu thảo với ông bà, cha mẹ.</p> <p>+ Ở nhà, chúng ta có thể giúp ông bà, cha mẹ những việc gì?</p> <p>+ Bản thân em đã làm được những việc gì thể hiện sự hiếu thảo với ông bà, cha mẹ?</p> <p>+ Vì sao việc chăm chỉ học tập và rèn luyện là hiếu thảo với ông bà, cha mẹ?</p> <p>+ Chúng ta không nên làm gì với cha mẹ, ông bà?</p> <p>+ Hãy kể một số việc em làm chưa thể hiện sự hiếu thảo với ông bà, cha mẹ. Giải thích vì sao chưa tốt và cách sửa lỗi.</p> <p>- GV : Chúng ta bày tỏ sự hiếu thảo với ông bà, cha mẹ bằng những việc làm, hành động cụ thể vừa sức mình.</p> <p>3. HĐ ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p><i>công việc phù hợp.</i></p> <p>+ ...nấu cơm, trông em, quét dọn nhà cửa...</p> <p>- HS nêu.</p> <p>+ ...để ông bà, cha mẹ vui lòng, yên tâm công tác.</p> <p>+ Không nên đòi hỏi ông bà, cha mẹ khi ông bà, cha mẹ bận, mệt, những việc không phù hợp (mua đồ chơi...)</p> <p>+ HS kể.</p> <p>- Lắng nghe</p> <p>- Bày tỏ lòng hiếu thảo bằng những việc làm thiết thực</p> <p>- Sưu tầm các câu chuyện về lòng hiếu thảo</p>
--	--

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

KỂ CHUYỆN KỂ CHUYỆN ĐÃ NGHE, ĐÃ ĐỌC

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu câu chuyện và nêu được nội dung chính của truyện.

2. Kỹ năng:

- Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện (mẩu chuyện, đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên trong cuộc sống.

3. Thái độ

- GD HS có nghị lực, có ý chí vươn lên trong học tập và rèn luyện.

4. Góp phần bồi dưỡng các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Sưu tầm các truyện có nội dung nói về một người có nghị lực.

- HS: SGK, câu chuyện

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Hỏi đáp, quan sát, thảo luận nhóm, đóng vai

- KT: đặt câu hỏi, động não, chia sẻ nhóm.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (5p)</p> <p>- Yêu cầu HS tiếp nối nhau kể từng đoạn truyện(M1+M2) hoặc kể toàn chuyện(M3+M4) Bàn chân kì diệu + <i>Em học được điều gì ở Nguyễn Ngọc Kí?</i></p> <p>- GV nhận xét, khen/ động viên.</p>	<p>- HS kể chuyện</p> <p>+ <i>Ý chí và nghị lực vươn lên chiến thắng số phận</i></p>
<p>2. Tìm hiểu, lựa chọn câu chuyện phù hợp với yêu cầu tiết học: (8p)</p> <p>* Mục tiêu: Dựa vào gợi ý (SGK), biết chọn và kể lại được câu chuyện (đoạn truyện) đã nghe, đã đọc nói về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên trong cuộc sống.</p> <p>* Cách tiến hành: Cá nhân-Nhóm-Lớp</p> <p>* Hướng dẫn HS kể chuyện: <i>Đề bài: Hãy kể một câu chuyện mà em đã được nghe hoặc được đọc về một người có nghị lực.</i></p> <p>- Gọi HS đọc gợi ý.</p> <p>- Gọi HS giới thiệu những chuyện em đã được đọc, được nghe về người có nghị lực và nhận xét, tránh HS lạc đề về người có ước mơ đẹp. Khuyến khích HS kể chuyện ngoài SGK</p>	<p>- HS đọc đề.</p> <p>- HS phân tích đề bài, dùng phấn màu gạch các từ: <i>được nghe, được đọc, có nghị lực.</i></p> <p>- 4 HS nối tiếp nhau đọc từng gợi ý.</p> <p>- Lần lượt HS giới thiệu truyện.</p> <p>+ <i>Bác Hồ trong truyện Hai bàn tay.</i></p> <p>+ <i>Bạch Thái Bưởi trong câu chuyện vua tàu thủy Bạch Thái Bưởi.</i></p> <p><i>Lê Duy Ứng trong truyện Người chiến sĩ giàu nghị lực.</i></p> <p>+ <i>Đặng Văn Ngữ trong truyện Người trí thức yêu nước.</i></p> <p><i>Ngu Công trong truyện Ngu Công dời núi.</i></p> <p>+ <i>Nguyễn Ngọc Kí trong truyện Bàn chân kì diệu.</i></p> <p>(Những người bị khuyết tật mà em đã biết qua ti vi, đài, báo... vẫn đỗ đại học và trở thành những người lao động giỏi...)</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - Lần lượt HS giới thiệu về nhân vật mà mình định kể. + Tôi xin kể câu chuyện Bô- bin- xon ở đảo hoang mà tôi đã được đọc trong truyện trinh thám. + Tôi xin kể câu chuyện về anh Sơn người bị tàn tật mà vẫn học 2 trường đại học. Tấm gương về anh tôi đã được xem trong chương trình Người đương thời. + Tôi xin kể chuyện về nhà giáo ưu tú Nguyễn Ngọc Ký
<p>3. Thực hành kể chuyện – Tìm hiểu ý nghĩa câu chuyện: (15- 20p) * Mục tiêu: HS ghi nhớ nội dung câu chuyện và kể lại được theo lời kể của mình. Nêu được ý nghĩa câu chuyện * Cách tiến hành: Cá nhân - Nhóm- Lớp</p>	
<p>a/. Kể chuyện theo cặp:</p> <p>* Kể trong nhóm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS thực hành kể trong nhóm. <p>GV đi hướng dẫn những HS gặp khó khăn.</p> <p>Gợi ý: Em cần giới thiệu tên truyện, tên nhân vật mình định kể.</p> <ul style="list-style-type: none"> + Kể những chi tiết làm nổi rõ ý nghĩa, nghị lực của nhân vật. <p>* Kể trước lớp:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tổ chức cho HS thi kể. - GV khuyến khích HS lắng nghe và hỏi lại bạn kể những tình tiết về nội dung truyện, ý nghĩa truyện. - Nhận xét, bình chọn bạn có câu chuyện hay nhất, bạn kể hấp dẫn nhất. <p>+ Ý nghĩa câu chuyện:</p> <p>* Giúp đỡ hs M1+M2</p> <p>4. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>5. Hoạt động sáng tạo (1p)</p>	<ul style="list-style-type: none"> - 2 HS ngồi cùng bàn kể chuyện, trao đổi về ý nghĩa truyện với nhau. - 5 đến 7 HS thi kể và trao đổi về ý nghĩa truyện. - HS đặt câu hỏi cho bạn kể chuyện về nội dung và ý nghĩa của chuyện - Kể lại câu chuyện cho người thân nghe. - Sưu tầm các câu chuyện khác cùng chủ đề

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

KĨ THUẬT

KHÂU VIỀN ĐƯỜNG GẤP MÉP VẢI BẰNG MŨI KHÂU ĐỘT THỪA (T3)

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa.

2. Kỹ năng

- Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm.

* HS năng khiếu: Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu ít bị rúm.

3. Thái độ

- Giáo dục tính cẩn thận, khéo léo, an toàn khi thực hành

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: Mẫu đường gấp mép vải được khâu viền bằng các mũi khâu đột có kích thước đủ lớn và một số sản phẩm có đường khâu viền đường gấp mép vải bằng khâu đột hoặc may bằng máy (quần, áo, vỏ gối, túi xách tay bằng vải ...)

- HS: Vật liệu và dụng cụ cần thiết:

+ Một mảnh vải trắng hoặc màu, kích 20 x30cm.

+ Len (hoặc sợi), khác với màu vải.

+ Kim khâu len, kéo cắt vải, thước, bút chì. .

2. Phương pháp, kĩ thuật

- PP: Quan sát mẫu, hỏi đáp,

- KT: đặt câu hỏi, tia chớp, động não, phòng tranh

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY- HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
1. HĐ khởi động (3p) - Nêu qui trình thực hiện khâu viền đường gấp mép vải? - GV nhận xét, khen ngợi, dẫn vào bài học	- HS nêu
2. HĐ thực hành: (30p) * Mục tiêu: Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột thưa. Các mũi khâu tương đối đều nhau. Đường khâu có thể bị rúm. * Cách tiến hành: Cá nhân- Nhóm- Lớp	
HĐ3: HS thực hành khâu viền đường gấp mép vải - GV gọi HS nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các thao tác gấp mép vải. - Nêu cách khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột .	Cá nhân - HS nhắc lại phần ghi nhớ và thực hiện các thao tác gấp mép vải. - HS nêu + <i>Bước 1: Gấp mép vải.</i>

<p>- GV nhắc lại và hướng dẫn thêm một số điểm lưu ý đã nêu ở tiết 1.</p> <p>- GV tổ chức cho HS thực hành và nêu thời gian hoàn thành sản phẩm.</p> <p>- GV quan sát uốn nắn thao tác cho những HS còn lúng túng hoặc chưa thực hiện đúng.</p> <p>HD4: Đánh giá kết quả học tập của HS.</p> <p>- GV tổ chức cho HS trưng bày sản phẩm thực hành.</p> <p>- GV nêu tiêu chuẩn đánh giá sản phẩm:</p> <p>+ Gấp được mép vải. Đường gấp mép vải tương đối thẳng, phẳng, đúng kỹ thuật.</p> <p>+ Khâu viền được đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột.</p> <p>+ Mũi khâu tương đối đều, thẳng, không bị dùm.</p> <p>+ Hoàn thành sản phẩm đúng thời gian quy định.</p> <p>- GV nhận xét và đánh giá chung</p> <p>3. Hoạt động ứng dụng (1p)</p> <p>4. HĐ sáng tạo (1p)</p>	<p>+ <i>Bước 2: Khâu viền đường gấp mép vải bằng mũi khâu đột .</i></p> <p>- HS thực hành .</p> <p>- HS trưng bày sản phẩm trong nhóm</p> <p>- Nhóm trưởng điều hành cách đánh giá các sản phẩm theo các tiêu chí đã nêu</p> <p>- Chọn sản phẩm trưng bày trên lớp</p> <p>- Thực hành khâu tại nhà</p> <p>- Tạo sản phẩm từ bài học</p>
---	---

ĐIỀU CHỈNH-BỔ SUNG

.....

.....

.....

Thứ năm ngày 22 tháng 11 năm 2018

TẬP ĐỌC
VỀ TRÚNG

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Hiểu ND: Nhờ khổ công rèn luyện, Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi đã trở thành một họa sĩ thiên tài (trả lời được các câu hỏi trong SGK).

2. Kỹ năng



- Đọc đúng tên riêng nước ngoài (Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, Vê-rô-ki-ô); bước đầu biết đọc diễn cảm lời thầy giáo (nhẹ nhàng, khuyên bảo ân cần).

3. Thái độ

- GD HS tính kiên trì trong học tập và rèn luyện

4. Góp phần phát triển các năng lực

- NL giao tiếp và hợp tác, NL giải quyết vấn đề và sáng tạo, NL ngôn ngữ, NL thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng

- GV: + Tranh minh hoạ bài tập đọc trang 121 SGK (phóng to)

- HS: SGK

2. Phương pháp, kĩ thuật

- Phương pháp: Quan sát, hỏi - đáp, đóng vai.

- Kĩ thuật: Làm việc nhóm, chia sẻ

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của giáo viên	Hoạt động của học sinh
<p>1. Khởi động: (3p) + 1 em đọc bài: “Vua tàu thuỷ Bạch Thái Bưởi” + Trước khi mở công ty Bạch Thái Bưởi đã làm những công việc gì? + Nêu ý nghĩa bài học. - GV dẫn vào bài mới</p>	<p>- 1 HS đọc + Ông làm thư kí, sau đó buôn gỗ, buôn ngô, . . . - HS nêu ý nghĩa bài học.</p>
<p>2. Luyện đọc: (8-10p) * Mục tiêu: Đọc đúng tên riêng nước ngoài (Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi, Vê-rô-ki-ô); bước đầu biết đọc diễn cảm lời thầy giáo (nhẹ nhàng, khuyên bảo ân cần). * Cách tiến hành:</p>	
<p>- Gọi 1 HS đọc bài (M3) - GV lưu ý giọng đọc: Toàn bài đọc với giọng kể từ tốn. Lời thầy giáo đọc với giọng khuyên bảo nhẹ nhàng. Đoạn cuối bài đọc với giọng cảm hứng, ca ngợi. - GV chốt vị trí các đoạn</p> <p>- Lưu ý sửa lỗi đọc và ngắt nghỉ cho các HS (M1)</p>	<p>- 1 HS đọc bài, cả lớp đọc thầm - Lớp trưởng điều hành cách chia đoạn</p> <p>- Bài chia làm 2 đoạn + Đoạn 1: <i>Ngay từ nhỏ... đến vẽ được như ý.</i> + Đoạn 2: <i>Phần còn lại.</i> - Nhóm trưởng điều hành nhóm đọc nối tiếp trong nhóm lần 1 và phát hiện các từ ngữ khó (<i>Lê-ô-nác-đô đa, Vê-rô-ki-ô, dạy dỗ, nhiều lần, tỏ vẻ chán ngán, vẽ đi vẽ lại,.....</i>) - Luyện đọc từ khó: Đọc mẫu (M4)-> Cá nhân (M1)-> Lớp - Giải nghĩa từ khó: (đọc phần chú giải)</p>

	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc nối tiếp lần 2 theo điều khiển của nhóm trưởng - Các nhóm báo cáo kết quả đọc - 1 HS đọc cả bài (M4)
<p>3. Tìm hiểu bài: (8-10p) * Mục tiêu: Hiểu nội dung từng đoạn và nội dung cả bài. * Cách tiến hành: <i>Làm việc cá nhân – Chia sẻ cặp đôi – Chia sẻ trước lớp</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV phát phiếu học tập cho từng nhóm + <i>Sở thích của Lê- ô- nác- đô khi còn nhỏ là gì?</i> + <i>Vì sao trong những ngày đầu học vẽ, cậu bé cảm thấy chán ngán?</i> + <i>Thầy Vê- rô- ki- ô cho học trò vẽ trứng để làm gì?</i> + <i>Nội dung chính của đoạn 1?</i> + <i>Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi thành đạt như thế nào?</i> + <i>Theo em những nguyên nhân nào khiến cho Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi trở thành họa sĩ nổi tiếng? Nguyên nhân nào là quan trọng nhất?</i> + <i>Nêu nội dung chính của đoạn 2?</i> <p>GV: Những nguyên nhân trên đều tạo nên những thành công của Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi, nhưng nguyên nhân quan trọng nhất là sự khổ công luyện tập của ông. Người ta thường nói: Thiên tài được tạo nên bởi 1% năng khiếu bẩm sinh, 99% do công khổ luyện mà mỗi thiên tài đều bắt đầu từ</p>	<ul style="list-style-type: none"> - HS tự làm việc nhóm 4 trả lời các câu hỏi - TBHT điều hành hoạt động báo cáo: + <i>Sở thích của Lê- ô- nác- đô khi còn nhỏ là rất thích vẽ.</i> + <i>Vì suốt mấy ngày cậu chỉ vẽ trứng, vẽ hết quả này đến quả khác.</i> + <i>Thầy cho học trò vẽ trứng để biết cách quan sát mọi sự vật một cách cụ thể tỉ mỉ, miêu tả nó trên giấy vẽ chính xác.</i> Đoạn 1: Lê- ô- nác- đô khổ công vẽ trứng theo lời khuyên chân thành của thầy. + <i>Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi trở thành danh họa kiệt xuất, tác phẩm của ông được trưng bày trân trọng ở nhiều bảo tàng lớn, là niềm tự hào của toàn nhân loại. Ông đồng thời là còn là nhà điêu khắc, kiến trúc sư, kỹ sư, nhà bác học lớn.</i> + <i>Do: Ông ham thích vẽ và có tài bẩm sinh.</i> + <i>Ông có người thầy tài giỏi và tận tình chỉ bảo.</i> + <i>Ông khổ luyện, miệt mài nhiều năm tập vẽ.</i> Đoạn 2: Sự thành đạt của Lê- ô- nác- đô đã Vin- xi. - 1 HS nhắc lại: Ông thành đạt là nhờ sự khổ công rèn luyện. - Lắng nghe.

<p><i>những đứa trẻ. Ngay từ hôm nay, các em hãy cố gắng học giỏi hơn nữa để ngày mai làm việc thật tốt.</i></p> <p>- Hãy nêu nội dung của bài.</p> <p>* HS M3+M4 đọc trả lời câu hỏi hoàn chỉnh và các câu nêu nội dung đoạn, bài.</p>	<p>Nội dung: Bài văn ca ngợi sự khổ công rèn luyện của Lê- ô- nác- đô đa Vin- xi, nhờ đó ông đã trở thành danh họa nổi tiếng.</p> <p>- HS ghi lại nội dung bài</p>
<p>3. Luyện đọc diễn cảm: (8-10p)</p>	
<p>* Mục tiêu: HS biết đọc diễn cảm toàn bài, thể hiện giọng đọc phù hợp với nội dung bài, phân biệt lời nhân vật</p>	
<p>* Cách tiến hành: Hoạt động cá nhân – nhóm - cả lớp</p>	
<p>+ Yêu cầu HS nêu giọng đọc toàn bài</p> <p>- GV nhận xét chung</p>	<p>- 1 HS nêu lại</p> <p>- Nhóm trưởng điều khiển nhóm đọc diễn cảm</p> <p>- Thi đọc diễn cảm trước lớp</p> <p>- Lớp nhận xét, bình chọn.</p>
<p>4. Hoạt động ứng dụng (1 phút)</p>	
<p>- Em học được điều gì qua nhân vật Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi?</p> <p>- Liên hệ, giáo dục ý chí vươn lên trong học tập và cuộc sống</p>	<p>- HS liên hệ</p>
<p>5. Hoạt động sáng tạo (1 phút)</p>	
	<p>- Sưu tầm tên các câu chuyện, các bức tranh nổi tiếng của Lê-ô-nác-đô đa Vin-xi.</p>

ĐIỀU CHỈNH- BỔ SUNG

.....

.....

.....

.....

TOÁN

Tiết 59: NHÂN VỚI SỐ CÓ HAI CHỮ SỐ

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức

- Biết cách nhân với số có hai chữ số.

2. Kỹ năng

- Biết giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số.

3. Thái độ

M3+M4)

3. HĐ thực hành (18p)

* **Mục tiêu:** Nhân được với số có 2 chữ số. Biết giải bài toán liên quan đến phép nhân với số có hai chữ số.

* **Cách tiến hành:**

Bài 1a, b, c: (HS năng khiếu có thể hoàn thành cả bài)

- Nhận xét, chốt đáp án.

- Cùng cố cách đặt tính và thực hiện phép nhân với số có hai chữ số.

* **Giúp đỡ hs M1+M2**

Bài 3:

- Gọi HS đọc và xác định yêu cầu bài tập.

- Thu chữa một số bài, nhận xét, đánh giá vở của HS

- GV chữa bài

Bài 2 (bài tập chờ dành cho HS hoàn thành sớm)

- GV chốt cách tính giá trị BT có chứa 1 chữ. Cùng cố nhân với số có 2 chữ số

4. HĐ ứng dụng (1p)

5. HĐ sáng tạo (1p)

Cá nhân- Nhóm 2- Lớp

VD:

$$\begin{array}{r} 86 \\ \times 53 \\ \hline 258 \\ 430 \\ \hline 4558 \end{array}$$

Vậy $86 \times 53 = 4558$

Phân b, c thực hiện tương tự

Cá nhân-chia sẻ lớp.

Bài giải

Số trang của 25 quyển vở cùng loại đó là:

$$48 \times 25 = 1200 \text{ (trang)}$$

Đáp số: 1200 trang

- HS làm bài vào vở Tự học- Chia sẻ lớp

VD: Nếu $a = 13$ thì $45 \times a = 45 \times 13 = 585$

- Ghi nhớ cách nhân với số có 2 chữ số
BT PTLN: (M3+M4) Một khu đất hình vuông có cạnh dài 16m. Tính chu vi và diện tích khu đất đó.

ĐIỀU CHỈNH – BỔ SUNG

.....
.....
.....
.....

TẬP LÀM VĂN